

Bản án số: 30/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 09/01/2020
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Hòa Bình
2. Bà Nguyễn Thị Bích Thân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Trang là Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1719/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 504/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/11/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 301/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10/12/2019 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 613/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/12/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê E; Cư trú tại: Đường T, Phường A, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông Trần H; HKTT: Tổ 8, khóm Long Thị C, phường Hưng Long, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; Cư trú tại: Đường T, Phường A, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; Hiện đang chấp hành án tại: Đội B, phân trại C, trại giam E, xã F, huyện H, tỉnh P (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản tại Tòa án, nguyên đơn là bà Lê E trình bày: Bà và ông Trần H có tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường G, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 139 ngày 13/12/2002. Vợ chồng chung sống đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Hoàng thường xuyên bỏ nhà đi, không quan tâm đến vợ con, không chăm lo kinh tế gia đình dẫn đến tình cảm vợ chồng dần không còn. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2008 cho đến nay. Nay nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt

được, không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Trần H.

Về con chung: Bà và ông Trần H có 01 con chung tên Trần N sinh ngày 28/11/2008, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/10/2019, bị đơn là ông Trần H trình bày: Ông thống nhất lời khai của bà E về quá trình chung sống, đăng ký kết hôn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do ông phải chấp hành án, vợ chồng không có tình cảm, không quan tâm đến nhau từ năm 2013.

Về quan hệ vợ chồng: Ông đồng ý ly hôn với bà Lê E.

Về con chung: Ông và bà Em có 01 con chung tên Trần N sinh ngày 28/11/2008, ông đồng ý giao con chung cho bà E trực tiếp nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, đây là tranh chấp về việc “ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Về nội dung:

Hội đồng xét xử xét thấy: Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu ly hôn với ông Trần H, căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 139 quyển số 01 ngày 13/12/2002 do Ủy ban nhân dân Phường G, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Lê E và ông Trần H là hợp pháp.

Căn cứ lời khai của nguyên đơn và bị đơn, trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do không có tình cảm, không quan tâm đến nhau và trên thực tế, vợ chồng ông bà đã có khoảng thời gian dài sống ly thân.

Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa các bên đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu ly hôn của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung tên Trần N sinh ngày 28/11/2008. Căn cứ biên bản lấy lời khai ngày 04/10/2019, trẻ N có nguyện vọng muốn ở với mẹ và tại biên bản lấy lời khai ngày 02/10/2019, bị đơn cũng đồng ý giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc được tiếp tục nuôi dưỡng trẻ N. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Bà Lê E được ly hôn với ông Trần H.

2. Về con chung: Giao trẻ Trần N sinh ngày 28/11/2008 cho bà Lê E trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lê E không yêu cầu ông Trần H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của trẻ, khi có căn cứ, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà Lê E và ông Trần H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Lê E và ông Trần H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Lê E chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2018/0021721 ngày 11/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

7. Về quyền kháng cáo: Bà Lê E và ông Trần H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Bình Thạnh ;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- UBND Phường G, Q.Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vương Thị Lan Phương